

CÔNG TÁC PHÂN LOẠI TÀI LIỆU TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THUÝ NGA^(*)

Công tác phân loại luôn được các thư viện và cơ quan thông tin trên thế giới hết sức quan tâm. Phân loại tài liệu là một khâu quan trọng giúp kiểm soát thư mục, góp phần thúc đẩy việc khai thác, trao đổi thông tin trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Trên thế giới và một số thư viện lớn ở Việt Nam, ký hiệu phân loại được áp dụng sâu rộng trong việc tổ chức kho mở và tra cứu thông tin. Trong bài viết này, chúng tôi xin khái lược về các khung phân loại đã và đang được sử dụng tại Thư viện KHXH.

I. Lịch sử công tác phân loại và sử dụng các khung phân loại tại Thư viện KHXH

1. Trước năm 1957, Thư viện (lúc này là Thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp - EFEO) sử dụng Bảng phân loại chữ cái chủ đề do các cán bộ của EFEO tự biên soạn. Bảng phân loại này rất đơn giản, chỉ bao gồm các chủ đề chính:

- 1, Các khoa học tự nhiên
- 2, Các khoa học ứng dụng
- 3, Các khoa học nhân văn
- 4, Các KHXH

2. Vào đầu những năm 1960, Thư viện (trực thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước) sử dụng *Khung phân loại Trung*

tiểu hình 17 lớp của Trung Quốc. Khung phân loại này khá đơn giản, được dùng để phân loại tài liệu và xây dựng các hệ thống tra cứu. Cấu trúc của khung Trung tiểu hình như sau:

- B Triết học
- D Lịch sử, Tiểu sử, Gia phả
- E Kinh tế
- F Chính trị - Sinh hoạt xã hội
- G Pháp luật
- H Quân sự - Quốc phòng
- I Văn hóa - Giáo dục
- J Ngôn ngữ, văn tự
- K Văn học
- L Nghệ thuật
- M Tôn giáo
- P Toán - Lý - Hóa
- Q Địa lý
- R Sinh vật
- S Y dược - Vệ sinh
- T Kỹ thuật nông nghiệp
- U Kỹ thuật công nghiệp

^(*) ThS., Trưởng phòng Phòng Phân loại - Biên mục, Viện Thông tin KHXH.

- V Hóa học
- W Thủ công nghiệp
- X Kiến trúc
- Z Sách có nội dung tổng hợp

3. Năm 1968, Thư viện KHXH ra đời, lưu giữ lượng sách báo, tư liệu khoa học về các ngành KHXH&NV tương đối lớn. Vì vậy, khung Trung tiểu hình không còn phù hợp nữa và cần thay thế. Khung phân loại mới thay thế đòi hỏi phải hiện đại hơn, phù hợp hơn với nguồn sách báo hiện có, triển vọng phát triển các nguồn lực phải phù hợp với sự phát triển của KHXH. Qua nghiên cứu một số khung phân loại, và đặc biệt sau khi các chuyên gia Liên Xô cũ giới thiệu Khung phân loại BBK, Lãnh đạo Thư viện KHXH đã quyết định chuyển sang sử dụng Khung BBK, phần các KHXH. Như vậy, Khung BBK đã được biên dịch sang tiếng Việt, có sửa đổi, bổ sung thêm các phần mục cho phù hợp với sự phát triển của các ngành KHXH&NV phù hợp với nguồn tài liệu đang phát triển. Công tác chuyển khung (khung sơ bộ) phải thực hiện trong thời gian 4 năm (1970-1973) và hoàn thành đầy đủ vào năm 1987. Năm 2000, Khung BBK đã được cán bộ Phòng Phân loại - Biên mục bổ sung, chỉnh lý và được sử dụng trong công tác phân loại tài liệu tại Viện Thông tin KHXH cho đến tháng 3/2015.

Dưới đây là Khung BBK:

** Bảng chính*

Khung BBK ban đầu gồm 25 tập, nhưng do nhu cầu sử dụng thực tế tại các thư viện nên hiện nay đã được rút gọn thành 4 tập.

Dãy cơ bản của Khung BBK gồm 28 mục, để ký hiệu cho 28 mục đó là 24 chữ

cái tiếng Việt và 4 chữ cái Latin (dịch từ 28 chữ cái Nga).

- 1, A Chủ nghĩa Mác Lênin
- 2, B Khoa học tự nhiên nói chung
- 3, C Các khoa học toán lý
- 4, D Các khoa học hóa học
- 5, Đ Các khoa học trái đất
- 6, E Các khoa học sinh vật
- 7, Ê/L Kỹ thuật. Các khoa học kỹ thuật
- 8, Ê Khoa học kỹ thuật nói chung
- 9, F Năng lượng, vô tuyến điện tử
- 10, G Ngành mỏ
- 11, H Công nghiệp luyện kim - chế tạo máy, chế tạo dụng cụ
- 12, I Công nghiệp hóa học, các ngành sản xuất hóa học và thực phẩm
- 13, J Công nghiệp gỗ, các ngành sản xuất công nghiệp nhẹ, kỹ thuật nhiếp ảnh, điện ảnh, ngành in
- 14, K Xây dựng
- 15, L Giao thông vận tải
- 16, M Nông lâm ngư nghiệp
- 17, N Y tế, các môn khoa học y học`
- 18, O KHXH nói chung
- 19, P Lịch sử. Các khoa học lịch sử
- 20, Q Kinh tế. Khoa học kinh tế
- 21, R Chính trị. Các khoa học chính trị
- 22, S Nhà nước và pháp luật
- 23, T Quân sự. Khoa học quân sự
- 24, U Văn hóa. Khoa học. Giáo dục
- 25, V Các khoa học ngữ văn. Tác phẩm văn học
- 26, W Nghệ thuật. Nghệ thuật học
- 27, X Tôn giáo. Chủ nghĩa vô thần
- 28, Y Các khoa học triết học. Tâm lý học

29, Z Tài liệu có nội dung tổng hợp

Các mục chia lớn (như trên) là các mục chia thứ nhất. Tiếp đến, các mục chia thứ 2 phản ánh các nhóm khoa học là các ngành chuyên môn hẹp; các mục chia thứ 3 là các tiểu mục; các mục chia thứ 4 giới thiệu các môn khoa học hoặc các ngành hoạt động cá biệt hơn, các mục chia thứ 5 và tiếp theo phản ánh các vấn đề, các đối tượng riêng biệt, tính chất, quan hệ...

* Ngoài bảng chính còn có các bảng phụ trợ, bao gồm: Bảng mẫu chung; Bảng mẫu riêng và bảng sắp xếp; Bảng mẫu địa lý; Bảng mẫu dân tộc.

II. Áp dụng Khung phân loại thập phân DDC tại Thư viện KHXH

1. Hệ Thống Phân loại Thập Phân Dewey (DDC - Dewey Decimal Classification System) là một công cụ dùng để sắp xếp có hệ thống các tri thức của con người, nó được liên tục chỉnh lý để theo kịp đà tiến triển của tri thức. Hệ thống này do Melvil Dewey sáng lập năm 1873 và được xuất bản lần đầu vào năm 1876. Hiện nay, Khung DDC là hệ thống phân loại tư liệu được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới, đã được dịch sang 30 thứ tiếng và được sử dụng ở trên 135 quốc gia trên thế giới. Những bản dịch đã hoàn tất hoặc đang được tiến hành gần đây bao gồm các bản tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Pháp, Hy Lạp, Do Thái, Ý, Ba Tư, Nga, Tây Ban Nha và Thổ Nhĩ Kỳ. Tại Mỹ, 95% tổng số các thư viện công cộng và thư viện học đường, 25% các thư viện đại học, 20% các thư viện chuyên ngành đã sử dụng Khung DDC. Ngoài ra, hệ thống này còn được sử dụng làm một công cụ để dò tìm tài liệu trên các trang điện tử trong hệ

thống mạng lưới thông tin toàn cầu (World Wide Web).

Khung DDC được xuất bản thành hai ấn bản khác nhau: một ấn bản đầy đủ và một ấn bản rút gọn. Ấn bản rút gọn dành cho các thư viện có khoảng trên dưới 20.000 tài liệu, ấn bản rút gọn đang được sử dụng là ấn bản 14. Ấn bản đầy đủ được sử dụng tại các thư viện có khối lượng tài liệu đồ sộ hơn, hiện ấn bản đầy đủ đang được sử dụng là ấn bản 23. Việc phát triển Khung DDC do Trung tâm thư viện máy tính trực tuyến OCLC, Inc đảm nhiệm, được thực hiện ở văn phòng biên tập DDC tại Thư viện Quốc hội ở Washington, D.C. Ban biên tập gồm các biên tập viên và 4 trợ lý biên tập có nhiệm vụ phát triển bảng chính, nghiên cứu các phạm vi chủ đề, thảo luận các vấn đề và những thay đổi có thể xảy ra với các chuyên gia phân loại, xem xét các tác phẩm đã xuất bản và các hình thái khác của tài nguyên thông tin để đảm bảo về tri thức, trao đổi với các chuyên gia chủ đề...

* Cấu trúc Khung DDC

Cấu trúc của Khung DDC tuân theo ba quy tắc cơ bản sau:

- Phân chia theo ngành tri thức: các lớp cơ bản được tổ chức trước hết theo ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu. Các lớp chính tương đương với các ngành khoa học, các lĩnh vực nghiên cứu.

- Hệ phân cấp cấu trúc: sắp xếp tri thức theo ngành, sau đó là theo chủ đề với một cấu trúc phân cấp theo trật tự từ khái quát đến cụ thể.

- Hệ phân cấp ký hiệu: Ký hiệu DDC phản ánh cấu trúc phân cấp của Khung DDC. Trong một ký hiệu phân cấp cụ thể, đề tài phối hợp luôn được thể

hiện bằng ký hiệu cùng với số lượng chữ số. Đề tài rộng hơn luôn được thể hiện bằng số lượng chữ số ít hơn một chữ số trong quan hệ phân cấp ký hiệu.

** Các bản tóm lược của Khung DDC*

Trong Khung DDC, những môn loại căn bản được sắp xếp theo những ngành kiến thức hay bộ môn (hay ngành học). Bậc cao nhất của Khung DDC phân chia ra thành 10 môn loại chính, bao gồm tất cả tri thức của con người. Mỗi một môn loại chính lại được phân chia thành 10 phân mục, và mỗi phân mục lại chia thành những đoạn (có khi những số có trong những phân mục và những đoạn chưa được dùng đến). Sau đây là 3 bản tóm lược của Khung DDC.

- *Bản tóm lược thứ nhất* : bao gồm 10 lớp chính:

000 Khoa học máy tính, thông tin & tác phẩm tổng quát

100 Triết học & Tâm lý học

200 Tôn giáo

300 KHXH

400 Ngôn ngữ

500 Khoa học

600 Công nghệ

700 Nghệ thuật & Giải trí

800 Văn học

900 Lịch sử & Địa lý

- *Bản tóm lược thứ hai* bao gồm 100 phân lớp, là phần cụ thể hoá bậc 1 của 10 lớp chính ở Bảng tóm lược thứ nhất:

Ví dụ, lớp chính 000 (Khoa học máy tính, thông tin & tác phẩm tổng quát), gồm các phân lớp sau:

010 Thư mục học

020 Thư viện học & Thông tin học

030 Bách khoa thư & sách sự kiện

040 [không phân định]

050 Tạp chí, báo & xuất bản phẩm nhiều kỳ

060 Các hiệp hội, tổ chức và bảo tàng

070 Truyền thông tin tức, nghề làm báo & xuất bản

080 Trích dẫn

090 Bài viết tay & sách quý hiếm

- *Bản tóm lược thứ ba* bao gồm 1.000 phân đoạn, là phần cụ thể hoá của 100 phân lớp. Ví dụ, phân lớp 010 (Thư mục học) của lớp chính 000 (Khoa học máy tính, thông tin & tác phẩm tổng quát), gồm các phân đoạn sau:

010 Thư mục học

011 Thư mục & mục lục

012 Thư mục & mục lục cá nhân

013 [Không phân định]

014 Cửa tác phẩm khuyết danh & bút danh

015 Cửa tác phẩm từ địa điểm cụ thể

016 Cửa tác phẩm về chủ đề cụ thể

017 Mục lục chủ đề tổng quát

018 [Không phân định]

Ngoài Bảng chính, Khung DDC còn có các bảng tra cứu phụ trợ:

Bảng 1: Tiểu phân mục chung

Bảng 2: Khu vực địa lý, thời kỳ lịch sử, con người

Bảng 3: kết hợp với lớp chính 800 (Văn học), bao gồm 3 bảng: Bảng 3A - Tác phẩm bởi hoặc về tác giả riêng lẻ; Bảng 3B -

Tiểu phân mục cho các tác phẩm bởi hoặc về nhiều hơn 1 tác giả; Bảng 3C - Ký hiệu được thêm tại nơi được chỉ dẫn trong bảng 3B, 700.04, 791.4 và 808-809

Bảng 4: Tiểu phân mục của ngôn ngữ riêng lẻ

Bảng 5: Nhóm sắc tộc và dân tộc

Bảng 6: Ngôn ngữ

2. Cuối năm 2013, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã công bố bản dịch tiếng Việt Khung DDC ấn bản 23, mục đích là làm công cụ phân loại thống nhất cho các thư viện trong cả nước, để hội nhập với cộng đồng thư viện thế giới. Ấn bản này đã bắt đầu được áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và hệ thống thư viện công cộng, một số thư viện các trường đại học.

Trong xu thế phát triển đó, Thư viện KHXH cũng đã tiến hành nghiên cứu và áp dụng Khung DDC ấn bản 23 đầy đủ vào công tác phân loại tài liệu từ tháng 4/2015.

Có thể thấy, việc áp dụng Khung DDC ấn bản 23 là một bước ngoặt trong công tác phân loại tài liệu tại Thư viện KHXH. Bước đầu áp dụng sẽ có những khó khăn và thuận lợi nhất định, tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác phân loại tại Thư viện KHXH (đều là những cán bộ có trình độ chuyên môn, cộng với lòng yêu nghề) nhất định sẽ giúp hoạt động phân loại tại Thư viện KHXH có hiệu quả hơn, hoà nhập với xu thế phát triển chung của ngành thư viện Việt Nam và thế giới □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Sĩ Quý, Vương Toàn (chủ biên) (2011), *Thư viện Khoa học xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ngô Thế Long, Trần Thái Bình (2009), *Học viện Viễn Đông Bác cổ: Giai đoạn 1898-1957*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Dân chủ biên (2007), *Niên giám thông tin Khoa học xã hội*, Số 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Thư viện Khoa học xã hội (1972), *Thư mục Hán Nôm*.
5. Thư viện Khoa học xã hội (2002), *Bảng Phân loại Thư viện – Thư mục BBK*, 3 tập, Hà Nội.
6. Melvin Dewey biên soạn (2013) (Biên tập: Joan S. Mitchell, Julianne Beall, Rebecca Green, Giles Martin, Michael Panzer; Dịch: Vũ Văn Sơn; Hiệu đính: Kiều Văn Hốt), *Khung phân loại Thập phân Dewey và Bảng Chỉ mục quan hệ*. Tập 1: *Phần hướng dẫn - Bảng phụ*, Tập 2: *Bảng chính 000-599*, Tập 3: *Bảng chính 600-999*, Tập 4: *Bảng chỉ mục quan hệ*, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
7. Lois Mai Chan, Joan S. Mitchell (2013) (Dịch: Kiều Văn Hốt, Lê Thanh Hà, Chu Tuyết Lan, Nguyễn Lan Hương), *Khung phân loại Thập phân Dewey: Nguyên tắc và ứng dụng*, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.